

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Hồng Bàng
2. Địa chỉ : Số 34 Kỳ Đồng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h từ thứ Hai đến Chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I	KHOA KHÁM BỆNH						
1	Nguyễn Thị Thanh	000752/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Mắt	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Mắt	17h30 - 20h các ngày/tuần Chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám chuyên khoa Mắt	Giám đốc
2	Trần Thùy Dương	003043/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Nội, PGĐ chịu trách nhiệm chuyên môn của Trung tâm		Có CN Chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh Lao, HIV/AIDS

3	Mạc Thị Phương	009693/HP-CCHN	KB, CB Đa khoa	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Nội		Phó khoa
4	Tổng Thị Kim Dung	007026/TB-CCHN	KB, CB Đa khoa	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ		
5	Nguyễn Thị Minh Chi	012440/HP-CCHN	KB, CB Chuyên khoa nội	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Nội		
6	Nguyễn Thị Nhung	005843/HP-CCHN	KB, CB nội khoa	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Nội		Có CC siêu âm thực hành, đọc ĐTĐ cơ bản
7	Nguyễn Minh Hiền	000222/HP-GPHN	Y khoa Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ		Bảng Bác sĩ Y khoa

8	Đỗ Thị Phương Dung	000029/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Răng hàm mặt	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám RHM	17h - 21h các ngày từ T2 đến T6 7h30 - 18h T7 và CN Chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám chuyên khoa RHM	Trưởng khoa
9	Vũ Thanh Tuyền	012140/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám TMH		
10	Nguyễn Thế Anh	009002/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CN đào tạo chuyên ngành TMH
11	Đặng Thị Quỳnh Ly	002995/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CN đào tạo chuyên ngành Mắt

12	Ngô Thị Mai	002993/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CN đào tạo chuyên ngành RHM
13	Đào Thị Ánh Phụng	003001/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CN Chẩn đoán và điều trị Lao; HIV/AIDS
14	Ngô Thị Thủy	008117/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
15	Nguyễn Thị Thùy Dương	010174/HP-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, KTY	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		

16	Ngô Ngọc Quỳnh	010171/HP-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, KTY	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
17	Trần Thị Thùy	008246/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
18	Đỗ Thị Quỳnh Nga	011560/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		

[illegible]

22	Nguyễn Thị Thành	000648/HP - CCHN	KB, CB Nội tổng hợp; KB, CB chuyên khoa Phụ sản - KHHGD, theo QĐ 609/QĐ- SYT ngày 21/6/2016 của Sở Y tế Hải Phòng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Sản phụ khoa		Phó giám đốc Phụ trách khoa
23	Ngô Thị Cúc	003004/HP- CCHN	Theo TT 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Hộ sinh		
24	Cao Thị Ái Chi	003180/HP- CCHN	Theo TT 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Hộ sinh		
25	Phạm Thị Khuyên	003019/HP- CCHN	Theo TT 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Hộ sinh trưởng		

26	Nguyễn Thị Thu Hương	009311/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng sản khoa		
III KHOA NGOẠI TỔNG HỢP							
27	Lương Trường Hùng	012503/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Ngoại	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Ngoại		Phó khoa
28	Hoàng Thái Sơn	000207/HP-GPHN	Y khoa Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ		Bằng Bác sĩ Y khoa
29	Dương Thị Thu Hà	003037/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CC đào tạo Gây mê

30	Nguyễn Bạch Tuyết	003038/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
31	Nguyễn Mai Huyền	003039/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
32	Đào Thị Nhan	003036/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
33	Nguyễn Văn Toàn	008236/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		

34	Cù Như Phú	003913/HP-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, CDNN điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y.	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
IV KHOA NỘI TỔNG HỢP							
35	Lê Thị Thảo	007122/HP-CCHN	KB, CB chuyên ngành Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Nội		Trưởng khoa
36	Nguyễn Thị Loan	004056/HP-CCHN	KB, CB chuyên ngành Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ khám Nội		
37	Nguyễn Thị Hải	003000/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng	Từ 17h đến 20h, 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). 7h đến 17h (T7+CN)	

38	Nguyễn Thị Thúy	006936/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
39	Đoàn Thị Thu Hương	003016/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
40	Nguyễn Trung Đức	009728/HP-CCHN	Theo TT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của BNV ngạch điều dưỡng, hộ sinh, KTY	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
41	Nguyễn Thị Dinh	008237/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		
42	Khúc Thu Quỳnh	001464/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		Tăng từ tháng 01 năm 2026

V KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG							
43	Đào Văn Đây	003008/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT KB, CB chuyên khoa Phục hồi chức năng theo QĐ số 61/QĐ-SYT ngày 14/01/2019 của Sở Y tế Hải Phòng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ YHCT	17h30 - 20h30 các ngày/tuần Chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám YHCT	Trưởng khoa Có CC định hướng Phục hồi chức năng
44	Phạm Yến Nhật	000435/NB-GPHN	Y khoa Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Bác sĩ		Có CC đào tạo phục hồi chức năng
45	Trần Thị Hương	003034/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT Căn cứ ND 87/2011/ND-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Y sĩ	17h30 - 20h30 các ngày/tuần Chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám chuyên khoa YHCT	

46	Phạm Thị Kim Tuyền	002998/HP- CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CC đào tạo kỹ thuật phục hồi chức năng
47	Đàm Thị Hằng	002992/HP- CCHN	Thực hiện KT PHCN Căn cứ NĐ 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CC đào tạo PHCN
48	An Thị Hồng Đào	003011/HP- CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CN bồi dưỡng kỹ thuật Châm cứu - Điện châm Xoa bóp bấm huyệt

49	Trần Thị Hậu	003124/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		Bảng Y sĩ YHCT CC đào tạo kỹ thuật phục hồi chức năng
50	Nguyễn Thanh Huyền	003013/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		Bảng Y sĩ YHCT
51	Bùi Thị Hương Liên	003010/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		CC bổ túc YHCT
52	Lê Thị Hoài Trang	008670/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		Bảng Y sĩ YHCT

53	Nguyễn Phú Cường	0018695/BYT-CCHN	Chuyên khoa phục hồi chức năng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Kỹ thuật viên		Tăng từ tháng 12 năm 2025
54	Nguyễn Thị Loan	008235/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công	Điều dưỡng		Định hướng YHCT PHCN thần kinh sau đột quỵ
VI KHOA XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
55	Lê Thị Liễu	002235/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Căn cứ NĐ 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Bác sĩ xét nghiệm		Trưởng khoa; có CN đào tạo siêu âm ổ bụng tổng quát
56	Trần Đình Hải	009863/HP-CCHN	KB,CB chuyên ngành Nội, theo QĐ số 35/QĐ-TT-YTHB ngày 26/02/2021 của TTYT quận Hồng Bàng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Bác sĩ đa khoa		CC đào tạo Chẩn đoán hình ảnh, đọc ĐTĐ cơ bản

57	Phạm Thùy Linh	003042/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Điều dưỡng		CN đào tạo chuyên ngành xét nghiệm
58	Đỗ Thị Nết	003021/HP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm Căn cứ Luật KB, CB ngày 23/11/2009	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Kỹ thuật y		CN đào tạo XN test nhanh HIV, CN soi đèn trực tiếp tìm vi khuẩn Lao
59	Nguyễn Thị Thanh Thúy	000312/HP-GPHN	Xét nghiệm y học Căn cứ Luật KB, CB ngày 09/01/2023	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Kỹ thuật y		CN xét nghiệm sinh hóa, huyết học, vi sinh
60	Nguyễn Thế Đức	003024/HP-CCHN	Thực hiện KT chụp Xquang Căn cứ NĐ 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Kỹ thuật y		

61	Phạm Văn Hùng	010187/HP-CCHN	Thực hiện KTV chẩn đoán hình ảnh Căn cứ Luật KB, CB ngày 23/11/2009	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Kỹ thuật y		
62	Nguyễn Xuân Đạt	003002/HP-CCHN	Thực hiện KT chụp Xquang Căn cứ NĐ 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Kỹ thuật y		CN kỹ thuật chụp X quang thường qui, CN KSNK cơ bản
63	Bùi Thị Ngân	003020/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Điều dưỡng		

64	Vũ Thị Mai	002994/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Điều dưỡng		Trưởng phòng Điều dưỡng
65	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	000842/HP-GPHN	Xét nghiệm y học	8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)	Kỹ thuật y		

Hồng Bàng, ngày 06 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Nguyễn Thị Thanh

Số: *19* /HĐLĐ - TTYT

Hồng Bàng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2012/QĐ – SYT ngày 23/12/2024 của Sở Y tế về việc xếp lương viên chức tại Trung tâm Y tế Hồng Bàng năm 2025,

Chúng tôi, một bên là Bà **Nguyễn Thị Thanh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

Địa chỉ: số 34 Kỳ Đồng - Hồng Bàng - Hải Phòng.

Điện thoại: 02253.838765

Và một bên là Bà: **Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

Sinh ngày: 12/12/2002

Trình độ đào tạo: Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Chuyên ngành đào tạo: Kỹ Thuật Y hạng III

Năm tốt nghiệp: 2024

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng:

Địa chỉ thường trú tại: Số 4 C72 Trại Chuối, Hồng Bàng, TP- Hải Phòng.

Số CCCD:031302005013, cấp ngày 02/07/2021 của Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.

Điện thoại: 0947651858

Số tài khoản: 107612120268

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Công thương Việt Nam

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Thời hạn của Hợp đồng: từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.
- Địa điểm làm việc (2): Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh - Trung tâm Y tế Hồng Bàng.
- Chức danh chuyên môn: Kỹ thuật Y hạng III
- Chức vụ (nếu có): Không.
- Nhiệm vụ (3): Thực hiện nhiệm vụ của Kỹ thuật Y theo quy định.



Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4): 40h/tuần trừ ngày Lễ, Tết.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: Theo quy định.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người được tuyển dụng

1. Quyền:

- Được hưởng các quyền quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (5): Tự túc.

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số): **Kỹ thuật Y hạng III**

Mã số: V.08.07.18 ; Bậc: 1; Hệ số lương: 2.34

- Phụ cấp (nếu có) gồm (6): Được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 40%, phụ cấp độc hại 0.2 được trả một lần vào ngày cùng kỳ lương của CBNV hàng tháng.

- Thời gian xét nâng bậc lương: 01/01/2026

- Khoản trả ngoài lương: Theo quy định.

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm: Theo quy định.

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo quy định.

- Chế độ bảo hiểm (7): được hưởng quyền lợi về BHXH, BHYT và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng theo quy định.

- Được hưởng các phúc lợi: Theo quy định.

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (8): Theo quy định.

- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

- Những thỏa thuận khác (9): Khi có thay đổi về nâng bậc lương thì thực hiện theo quyết định nâng lương.

2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Luật Viên chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Quyền:

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công nhiệm vụ, tạm đình chỉ công tác....).

- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

2. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của người được tuyển dụng đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản và hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Y tế Hồng Bàng ngày 31/12/2025.

Người được tuyển dụng


Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp




GIÁM ĐỐC
BS. Nguyễn Thị Thanh

The following is a list of the names of the persons who have been
 named in the report of the Committee on the subject of the
 proposed amendment to the Constitution of the United States.
 The names are given in alphabetical order of the surnames.
 The names of the persons who have been named in the report
 of the Committee on the subject of the proposed amendment
 to the Constitution of the United States are given in
 alphabetical order of the surnames.

J. H. ...
 J. H. ...
 J. H. ...

J. H. ...
 J. H. ...

UBND TP HẢI PHÒNG

SỞ Y TẾ

Số: 000842 / HP - GPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân, Sở Y tế,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/2002

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Số hộ chiếu:
031302005013

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Chức danh chuyên môn: Kỹ thuật Y

Phạm vi hành nghề: Xét nghiệm y học

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 18 tháng 6 năm 2030



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 3069 Quyển số: SCT/BS Hải Phòng, ngày 18 tháng 6 năm 2025

Ngày 26-02-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Trinh



CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ XUÂN BÌNH

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày..... tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày..... tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày..... tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày..... tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm.....

Hải Phòng, ngày..... tháng.....năm 20.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)